

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày 14/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H5ỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với tH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hiếu - Hiệu T5 trường THPT số 3 Huyện QV

Bà Phan Thị Nhự - Cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, Huyện QV

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân Huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 26/11/2021 và 02/2021/QĐST - HS ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân Huyện QV, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh ngày 09/01/2003; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn TG, xã CP, Huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn T1 và con bà Ngô Thị H (Đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 65/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt Vũ Văn T 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”. Ngày 29/7/2020 nộp án phí HSST. Ngày 03/02/2021 chấp H2nh xong án phạt tù.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T3, sinh 01/3/2004; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn MT, xã PM, Huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình D và con bà Phạm Thị H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T4, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn ĐC, xã ĐC, Huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 11/12; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Nguyễn Thị A; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

4. Nguyễn Văn T5, sinh ngày 05/4/2005; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn NĐ, xã ĐX, Huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th và con bà Nguyễn Thị H2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa

5. Phan Bá D, sinh 07/11/2004; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn VD, xã BL, Huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Bá B và con bà Nguyễn Thị O; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm H2nh chính số 03/QĐ – XPHC ngày 15/11/2019 của Công an xã MĐ, Huyện QV, tỉnh BN xử phạt Phan Bá D về H2nh vi ‘Xâm hại sức khỏe của người khác’ bằng hình T3 cảnh cáo.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ – XPHC ngày 25/11/2019 của Công an xã MĐ, Huyện QV xử phạt Phan Bá D về H2nh vi ‘Trộm cắp tài sản’ bằng hình T3 cảnh cáo.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

* Người bị hại:

1. Anh Phạm Văn H4, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PT, thị trấn T6, huyện LT, tỉnh BN.

2. Anh Trần Đức H5, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn T.O, xã Mộ Đạo, huyện QV, tỉnh BN.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đình T4, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mao Độc, xã PH1 Mao, huyện QV, tỉnh BN.

2. Anh Nguyễn Văn Ninh, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thịnh Cầu, thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh BN.

3. Anh Trần Đức Tuyển, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn T.O, xã Mộ Đạo, huyện QV, tỉnh BN.

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã Nhân Hoà, huyện QV, tỉnh BN.

5: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn NĐ, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

6: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1982. (Có mặt)

HKTT: Thôn TG, xã CP, huyện QV, tỉnh BN.

7: Ông Phan Bá B, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Vũ D, xã BL, huyện QV, tỉnh BN.

8: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1983. (Có mặt)

HKTT: Thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

* Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Đình T3:

Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1983 (mẹ đẻ bị cáo) (Có mặt)

HKTT: Thôn MT, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Người bào chữa cho bị cáo T3: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý NH2 nước tỉnh BN (Có mặt)

* Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Văn T5: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979 là mẹ đẻ bị cáo (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NĐ, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN

*. Người giám hộ cho bị cáo Phan Bá D: Ông Phan Bá B, sinh năm 1980 là bố đẻ của bị cáo (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Vũ D, xã BL, huyện QV, tỉnh BN

* Người bào chữa cho bị cáo D và T5: Ông Nguyễn Việt Kh, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý NH2 nước tỉnh BN (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2021, Công an Huyện QV nhận được đơn trình báo của anh Phạm Văn H4, sinh năm 2003; HKTT: Thôn PT, thị trấn T6, huyện LT, tỉnh BN về việc: Ngày 13/8/2021 Nguyễn Đình T3 mượn xe mô tô BKS: 99K1-346.18 của anh H4. Anh H4 đòi nhiều lần không trả và đến nay anh H4 không liên lạc được với T3.

Cùng ngày, Phan Bá D, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T5 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 10/8/2021 Vũ Văn T, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn T4, Phan Bá D và Nguyễn Đình T3 thuê phòng 204 nh2 nghỉ Thủy Tiên thuộc thôn Mao Độc, xã PM, Huyện QV, tỉnh BN để cùng nhau tụ tập, sinh sống. Do T, T3, T5, T4, D đều không mang theo tiền nên tối ngày 13/8/2021 T3 nói với những người còn lại “*Anh em xem có ai mượn được xe rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu*” thì tất cả đều đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày T3 ở nh2 nghỉ. T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 99E1-489.14 của T4, chở T4 ngồi sau, T5 điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 99E1-534.34 chở D ngồi sau đến khu công nghiệp QV I, khi đến đoạn Cầu Vượt thuộc thôn Giang Liễu, xã PH1 Liễu, Huyện QV, T nhìn thấy Phạm Văn H4 (là bạn quen biết ngoài xã hội của T) điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen bạc BKS: 99K1-346.18 nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của H4. T nói với T5, D, T4 “*Bây giờ giả vờ đánh H4, sau đó tôi điện cho H4 để H4 nhờ tôi lên giúp thì tôi sẽ gọi cho T3 lên để chở H4 về bằng xe của H4. Sau đó T3 nói dối*

mượn xe của H4 để lấy đồ, nếu H4 đồng ý thì T3 lấy xe mang về nH2 nghỉ sau đó mang đi cầm cố”. T nói xong tất cả đều đồng ý.

Sau khi nhìn thấy anh H4 điều khiển xe lên cầu vượt thì T bảo T5, D lên cầu đánh H4, T5 và D điều khiển xe lên cầu Vượt, cả hai dùng chân tay nắm đá 2-3 cái vào người anh H4 rồi bỏ đi. Lúc này, T gọi điện cho anh H4, anh H4 nói “*có người vừa đánh tôi*” và nhờ T lên giúp. Sau đó T4 chở T lên cầu Vượt gặp H4. Tại đây, sau khi nghe H4 nói về việc vừa bị đánh thì T nói “*cứ ở đây để anh gọi thêm người lên giúp*”. Sau đó T nhắn tin cho T3 với nội dung “*Bây giờ tôi cho T4 về đón bạn lên cầu Vượt khu PH1 Liễu, bạn giả vờ lấy xe của thằng bạn tôi chở nó đi tìm người vừa đánh nó sau đó thả nó ở khu Mao Độc rồi mang xe đi cầm*” thì T3 đồng ý. Tiếp theo, T bảo T4 điều khiển xe mô tô về đón T3. Khoảng 15 phút sau T4 chở T3 lên chỗ anh H4 và T, T nói với anh H4 “*bạn chở T3 đi tìm xem những đứa nào vừa đánh bạn*”, anh H4 đồng ý và chở T3 xuống khu vực chùa Mao Độc, PM thì T3 nói với anh H4 là cho T3 mượn xe về nH2 lấy ít đồ, anh H4 đồng ý. Sau đó T3 điều khiển xe mô tô của anh H4 về khu vực để xe của nH2 nghỉ Thủy Tiên và nhắn cho T “*về nH2 nghỉ rồi*” (T hiểu là T3 đã lấy được xe của anh H4). Lúc này anh H4 đợi lâu không thấy T3 quay lại nên đã điện cho T bảo T3 mang xe trả và nhờ T đến đón H4 đưa về nH2.

Sau khi xong việc T, T3, T5, T4, D về nH2 nghỉ Thủy Tiên, D kiểm tra xe thì phát hiện trong cốp xe của H4 có 01 BKS: 98L1-161.43 và 01 bản sao giấy đăng kí xe mang tên Lý Văn Đ, sinh năm 2002, HKTT: TDP Mỏ, thị trấn An Châu, Sơn Động, Bắc Giang, đăng ký BKS: 98L1-161.43. D tháo chiếc BKS: 99K1-246.18 để góc quây của nH2 nghỉ rồi cầm chiếc BKS: 98L1-161.43 cùng bản sao đăng kí xe mang tên Lý Văn Đ đến quán cầm đồ Trần Chính cạnh nghĩa trang liệt sỹ xã PM, QV cầm cố cho anh Nguyễn Đình T4, sinh năm 1989, HKTT: Mao Độc, PM, QV, BN được 7.500.000 đồng. Số tiền này các đối tượng cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 18/8/2021, anh T4 tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc số máy: JA39E2138978; số khung: RLHJA3924MY022971; 01 bản sao đăng kí xe mô tô BKS: 98L1-161.43 mang tên Lý Văn Đ; 01 BKS: 98L1-161.43.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện QV đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen bạc, BKS: 99K1-346.18.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện QV kết luận: “*01 xe mô tô Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 99K1-346.18 đã qua sử dụng có giá trị tH2nh tiền là 16.000.000 đồng*”.

Ngoài H2nh vi phạm tội trên. Ngày 18/8/2021 Nguyễn Đình T3 đầu thú khai nhận thực hiện H2nh vi lừa đảo chiếc xe mô tô Honda Wave màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 của anh Trần Đức H5, sinh năm 2002, HKTT: Thôn T.O, xã Mộ Đạo, Huyện QV, tỉnh BN vào ngày 31/7/2021, cụ thể:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 31/7/2021, Nguyễn Đình T3 đang chơi game tại quán nét gần cây xăng Hải An thuộc Khu 3, thị trấn Phố Mới, Huyện QV thì nhận được tin nhắn qua Facebook của Trần Đức H5 với nội dung nhờ T3 chở đi mua ma túy. Lúc này, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên T3 đã nảy sinh ý định chiếm

đoạt chiếc xe mô tô của H5 để cầm cố lấy tiền ăn tiêu. T3 nhắn tin lại “*ok*” nghĩa là đồng ý và bảo H5 đi xe đến đón T3, đồng thời T3 nhắn tin cho Nguyễn Văn T5, sinh năm 2005 HKTT: NĐ, ĐX, QV, BN hỏi địa chỉ cầm cố xe thì T5 bảo T3 mang xe vào nh2 Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 2005; HKTT Mao Dộc, PM, QV, BN gặp T5 (T3 không nói cho T5 biết ý định lừa đảo xe của H5). Khoảng 30 phút sau T3 đi bộ ra gần phòng khám Thiện Nhân ở Khu 3, thị trấn Phố Mới, QV thì gặp H5, lúc đó T3 nói với H5 “*đi người ta đang chờ*”. Sau đó, T3 chở H5 đến cổng ch2o thôn Giang Liễu, xã PH1 Liễu bảo H5 đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 của H5 cho T3 đi mua ma túy, do tin tưởng nên H5 đã giao xe cho T3 và đứng đợi ở đó. T3 điều khiển xe quay lại quán game để đón H2 Nhật Tân, sinh năm 2001, HKTT: phố Cầu Huyện, Thiên Tân, Hoa Lư, Ninh B rồi đi đến nh2 Hùng để gặp T5 như đã hẹn trước đó để nhờ T5 đưa đi cầm cố xe. Sau đó T5 dẫn T3 đi đến khu Công nghiệp QV I gặp Nguyễn Văn Nam, sinh năm 2000; HKTT: thị trấn Phố Mới, Huyện QV với mục đích cầm cố chiếc xe trên cho Nam với giá 4.000.000 đồng. Quá trình xem xe, Nam có hỏi nguồn gốc chiếc xe thì T3 nói xe của bố mẹ T3, Nam đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Văn Ninh, sinh năm 1988; HKTT: Thôn Thịnh Cầu, thị trấn Phố Mới, Huyện QV là người có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ, Nam bảo Ninh nhận cầm xe cho T3, Ninh đồng ý. Sau đó T3 cầm cố chiếc xe trên cho Ninh được 3.500.000 đồng, cả hai bên không có thỏa thuận gì và không viết giấy cầm cố. Số tiền trên T3 đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 17/8/2021 anh Trần Đức H5 làm đơn trình báo về việc bị Nguyễn Đình T3 lừa đảo 01 xe mô tô Honda Wave màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15.

Ngày 17/8/2021, anh Nguyễn Văn Ninh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 đã qua sử dụng.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện QV đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện QV kết luận: “*01 xe mô tô Honda Wave, màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 đã qua sử dụng có giá trị th2nh tiền là 13.000.000 đồng.*”

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:**

- Ngày 27/8/2021, Chị Đặng Thị Ảnh, sinh năm 1991; HKTT: Mao Dộc, PM, QV, BN (là chủ nh2 nghỉ Thủy Tiên) tự nguyện giao nộp 01 BKS: 99K1-346.18.

- Ngày 27/8/2021, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; HKTT: ĐC, ĐC, QV, BN (là bố đẻ của T4) tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 99E1-489.14 đã qua sử dụng; 01 đăng kí xe mô tô BKS: 99E1-489.14 mang tên Nguyễn Thị NH2n.

- Ngày 27/8/2021, chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979; HKTT: NĐ, ĐX, QV, BN (là mẹ đẻ của T5) tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS: 99E1-534.34 đã qua sử dụng; 01 đăng kí xe mô tô BKS: 99E1-534.34 mang tên Hoàng Thị Nguyệt.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là anh Trần Đức Tuyền, sinh năm 2000, HKTT: T.O, Mộ Đạo, QV, BN. Ngày 26/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an Huyện QV, tỉnh BN đã trả lại chiếc xe cho anh Tuyền, anh Tuyền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc số máy: JA39E2138978; số khung: RLHJA3924MY022971 đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là anh Phạm Văn H4. Ngày 26/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an Huyện QV, tỉnh BN đã trả lại chiếc xe cho anh H4, anh H4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Đối với chiếc BKS: 98L1-161.43; 01 đăng kí xe bản sao, quá trình điều tra xác định là tài sản anh Lý Văn Đ, sinh năm 2002, HKTT: TDP Mỏ, thị trấn An Châu, Sơn Động, Bắc Giang gửi nhờ trong cốp xe của anh H4. Ngày 25/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an Huyện QV, tỉnh BN đã trả lại cho anh Lý Văn Đ.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 99E1-489.14; 01 giấy đăng kí xe, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị NH2n, sinh năm 2000; HKTT: ĐC, ĐC, QV, BN (là chị gái của T4). Ngày 26/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an Huyện QV đã trả lại chiếc xe trên cho chị NH2n, chị NH2n đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS:99E1-534.34; 01 giấy đăng ký xe, quá trình điều tra xác định tháng 6/2020 chị Nguyễn Thị H2 đã mua lại chiếc xe trên của chị Hoàng Thị Nguyệt, sinh năm 1988, HKTT: NĐ, ĐX, QV, BN. Ngày 25/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an Huyện QV đã trả lại chiếc xe trên cho chị H2, chị H2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại và người liên quan không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV, Vũ Văn T, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn T5 và Phan Bá D đã khai nhận toàn bộ H2nh vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSQV ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện QV, tỉnh BN truy tố Vũ Văn T cùng đồng bọn về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện QV phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ H2nh vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn T5 và Phan Bá D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn T từ 28 tháng đến 34 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Đình T3 từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp H2nh án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Bá D từ 15 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp H2nh án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T4 từ 24 tháng đến 30 tháng tù nH4 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T5 từ 14 tháng đến 18 tháng tù nH4 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T là lao động tự do, bị cáo T4 còn đang đi học, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo T đã mất, bố bị cáo T bị bệnh tâm thần. Xét các bị cáo không có tài sản tích lũy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo T5, T3 và D: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T3:

Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo tuổi còn nhỏ nên nhận T3 chưa được đầy đủ. Sau khi thực hiện H2nh vi phạm tội, bị cáo đã có ý T3 đến cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực về H2nh vi phạm tội của mình và được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T5 và Phan Bá D:

Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi còn nhỏ, nhận T3 chưa được đầy đủ. Sau khi phạm tội, các bị cáo T5 và D đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ H2nh vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất. Ngoài ra, các bị cáo đều sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh bố mẹ ly hôn, bị cáo T5 chưa

vi phạm pháp luật lần nào và hiện đang bị tai nạn với tỷ lệ tH1 tật được giám định là 65%. Do đó, để bảo đảm cho bị cáo có điều kiện điều trị bệnh tốt nhất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân. Ngày 13/8/2021, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T5, Phan Bá D, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Đình T3 đã có H2nh vi lừa đảo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS: 99K1-346.18 trị giá 16.000.000 đồng của anh Phạm Văn H4. Ngoài ra, ngày 31/7/2021 T3 thực hiện H2nh vi lừa đảo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 trị giá 13.000.000 đồng của anh Trần Đức H5. Số tiền trên các bị can đã tiêu sai cá nhân hết. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T, T5, D, T4 chiếm đoạt là 16.000.000 đồng; T3 chiếm đoạt là 29.000.000 đồng. Hiện nay, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn T5 và Phan Bá D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự.

H2nh vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo T và T4 là người T5 tH2nh và các bị cáo T3, T5 và D là người dưới 18 tuổi nH4 đã liên kết chặt chẽ với nhau để dùng thủ đoạn gian dối cùng nhau chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của anh H4, bị cáo T3 dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh H5 để thỏa mãn nhu cầu của mình. H2nh vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo T3: Đã thực hiện hai lần phạm tội, mỗi lần đều chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Văn T: Ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 03/02/2021 bị cáo chấp H2nh xong hình phạt tù. Bị cáo thực hiện H2nh vi phạm tội nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo được xác định không có án tích nên lần phạm tội này không xác định là tiền án đối với bị cáo nH4 thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị Công an xã Mộ đạo xử lý về H2nh vi vi phạm pháp luật với hình T3 cảnh cáo.

Bị cáo T5 và T4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều tH2nh khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi thực hiện H2nh vi phạm tội đã đến Công an đầu thú và khai nhận H2nh vi phạm tội của mình. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận được tài sản và anh H4 đã tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với mức phạt thấp nhất. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo T là người phát hiện, chủ mưu, trao đổi, bàn bạc và chỉ H5 lên kế hoạch chiếm đoạt tài sản của anh H4. T5, D và T4 đã đồng ý với kế hoạch đó và làm theo chỉ đạo của T để khi T3 đến đón anh H4 và đưa anh H4 về đã nói dối mượn xe anh H4 rồi mang xe về nH2 nghỉ và hôm sau D đã mang đi cầm cố lấy tiền để cả nhóm trả tiền nH2 nghỉ và ăn tiêu hết. T chính là người tổ chức thực hiện tội phạm thông qua việc khởi xướng việc tội phạm, vạch kế hoạch thực hiện tội phạm, phân công cho những đồng phạm khác để thống nhất thực hiện tội phạm.

Trước đó, bị cáo T3 là người lên ý tưởng “*Anh em xem có ai mượn được xe rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu*” và được cả nhóm đồng ý. Khi T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H4 thì T3, T5, D và T4 là người thực hiện tội phạm. Cụ thể, bị cáo T5, D giả đánh anh H4, bị cáo T gọi điện lên kế hoạch với T3 và theo chỉ đạo của T, T4 đã về đón T3 lên để gặp anh H4, sau đó T3 nói dối mượn xe của anh H4 để chiếm đoạt tài sản. D là người trực tiếp mang xe đi cầm cố và nhận số tiền 7.500.000đ từ anh T4.

Như vậy, xét về vai trò thì T có vai trò chính trong vụ án rồi đến T3 sau đó là T5, D và T4 nên khi lượng hình cần cân nhắc đưa ra hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Nhận thấy, bị cáo T có vai trò chính trong vụ án và có nhân thân xấu, bị cáo T3 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, bị cáo D có nhân thân xấu. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo T4 hiện đang đi học, vai trò giúp sức thực H2nh thông qua sự chỉ đạo của T, bị cáo hiện đang là học sinh lớp 12 và nhân thân tốt.

Đối với bị cáo T5 chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo mới được trên 16 tuổi. Hơn nữa hiện nay bị cáo bị tai nạn, sức khỏe yếu luôn cần người chăm sóc.

Để tạo điều kiện cho bị cáo T4 có cơ hội thay đổi để tiếp tục học tập, tu dưỡng tH2nh người công dân có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo T5 có điều trị chữa bệnh nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa pH1 cũng đủ cho các bị cáo nhìn nhận lại và sửa lỗi lầm của mình.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T là lao động tự do, bị cáo T4 còn đang đi học, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo T đã mất, bố bị cáo T bị bệnh tâm thần. Xét các bị cáo không có tài sản tích lũy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo T5, T3 và D: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H2, Phạm Thị H1, anh Vũ Văn T1, anh Phan Bá B và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để trả lại cho anh Nguyễn Đình T4 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H4 đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Trần Đức Tuyên là người đã cho H5 mượn xe hiện đã nhận được tài sản và không yêu cầu T3 phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với tH1 tích của anh Phạm Văn H4. Do các đối tượng chỉ đâm đá, không để lại tH1 tích nên ngày 27/9/2021 anh H4 có đơn từ chối giám định tỷ lệ phần trăm tH1 tích. Vì vậy, không đặt ra xem xét là phù hợp.

- Đối với chị Nguyễn Thị NH2n (là chị gái của T4); Nguyễn Thị H2 (là mẹ đẻ của T5) khi cho T4, T5 mượn xe, chị NH2n, chị H2 không biết việc các bị cáo sử dụng để làm pH1 tiện đi thực hiện H2nh vi phạm tội nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone X màu đen đã qua sử dụng, T liên lạc khi thực hiện H2nh vi phạm tội, trong quá trình đi chơi ngày 16/8/2021 T đã làm rơi, T không nhớ rơi ở vị trí nào nên không thu hồi được.

- Đối Với Nguyễn Văn Ninh, sinh năm 1988, HKTT: Thịnh Cầu, Phố Mới, QV, BN là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ “NINH86” đã có H2nh vi “cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” vi phạm Điểm e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 10/10/2021 Công an Huyện QV, tỉnh BN đã ra Quyết định xử phạt vi phạm H2nh chính đối với Ninh theo quy định.

- Đối với Nguyễn Văn Nam, H2 Nhật Tân, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T5 không biết chiếc xe mô tô Honda Wave màu cam đen bạc, BKS: 99F1-391.15 T3 mang đi cầm cố là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV không xử lý là phù hợp.

- Đối với H2nh vi mua ma túy của Trần Đức H5 và Nguyễn Đình T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện QV đang tiếp tục T1 H2nh xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn T5 và Phan Bá D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn T 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Đình T3 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp H2nh án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Phan Bá D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp H2nh án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 27/8/2021

Áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T4 24 (Hai mươi tư) tháng tù nH4 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T5 16 (mười sáu) tháng tù nH4 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T4 cho UBND xã ĐC, Huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T5 cho UBND xã ĐX, Huyện QV, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi H2nh án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp H2nh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi H2nh án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn T5 và Phan Bá D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an Huyện QV;
- Thi H2nh án Huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên